

Số: 539/TCBB

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

V/v rà soát, lập danh sách dự thi
thăng hạng hoặc chuyển chức
danh nghề nghiệp năm 2019

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Thực hiện Kế hoạch số 756/KH-TTX ngày 24/8/2018 của TTXVN về tổ chức thi thăng hạng hoặc chuyển chức danh nghề nghiệp năm 2018; căn cứ các nghị định và thông tư hướng dẫn hiện hành, Ban Tổ chức – Cán bộ đề nghị các đơn vị rà soát, lập danh sách nhân sự dự thi thăng hạng hoặc chuyển chức danh nghề nghiệp.

A - ĐỐI TƯỢNG DỰ THI

Viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để thi thăng hạng lên cán sự (mới) (mã số 01.004), chuyên viên (mã số 01.003), kế toán viên (mã số 06.031); hoặc chuyển chức danh nghề nghiệp sang phóng viên hạng III (mã số V.11.02.06), biên tập viên hạng III (mã số V.11.01.03), cụ thể như sau:

1. Viên chức đang giữ chức danh nhân viên (mã số 01.005) có đủ tiêu chuẩn dự thi thăng hạng lên chức danh cán sự (mới).
2. Viên chức giữ chức danh cán sự (mã số 01.004) hoặc nhân viên (mã số 01.005) có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng lên chức danh chuyên viên.
3. Viên chức đang giữ chức danh kế toán viên xếp lương cao đẳng (mã số 06a.031) có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng lên chức danh kế toán viên (mã số 06.031).
4. Viên chức đang giữ chức danh cán sự, kỹ thuật viên... có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi chuyển chức danh nghề nghiệp sang phóng viên hạng III (mã số V.11.02.06) hoặc biên tập viên hạng III (mã số V.11.01.03).

Lưu ý: Các chức danh đăng ký dự thi thăng hạng hoặc chuyển chức danh nghề nghiệp trên phải phù hợp với vị trí việc làm của đơn vị và công việc nhân sự đăng ký dự thi đang đảm nhận.

B - ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN

I. Thăng hạng lên chức danh cán sự (mới) (mã số 01.004)

1. Điều kiện dự thi

- Có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về một hoặc một số lĩnh vực trong các cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã

số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV.

- Được đơn vị sử dụng viên chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.
- Có thời gian giữ chức danh nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng với chuyên ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch cán sự trở lên.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 1 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

II. Thăng hạng lên chuyên viên (mã số 01.003)

1. Điều kiện dự thi

- Có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về một hoặc một số lĩnh vực trong các cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.
- Được đơn vị sử dụng viên chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.
- Có thời gian giữ chức danh cán sự hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng). Trường hợp đang giữ chức danh nhân viên thì thời gian giữ chức danh nhân viên hoặc tương đương tối thiểu là 5 năm (60 tháng).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

III. Thăng hạng lên chức danh kế toán viên (mã số 06.031)

1. Điều kiện dự thi

- Có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản về một hoặc một số lĩnh vực trong các cơ quan, tổ chức hành chính quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BNV ngày 11/9/2010 của Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn.
- Được đơn vị sử dụng viên chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi thăng hạng; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.
- Có thời gian giữ chức danh kế toán viên cao đẳng hoặc tương đương tối thiểu là 3 năm (36 tháng).

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính- kế toán trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán viên.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

IV. Chuyển chức danh nghề nghiệp sang biên tập viên hạng III (mã số V.11.01.03)

1. Điều kiện dự thi

- Có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ cơ bản quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT- BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.

- Được đơn vị sử dụng viên chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí, xuất bản trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí, xuất bản thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 (A2) hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh biên tập viên hạng III.

V. Chuyển chức danh nghề nghiệp sang phóng viên hạng III (mã số V.11.02.06)

1. Điều kiện dự thi

- Có yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ quy định tại Thông tư liên tịch số 11/2016/TT-BTTTT-BNV ngày 07/4/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn, chức danh nghề nghiệp của các chức danh viên chức biên tập viên, phóng viên, biên dịch viên và đạo diễn truyền hình thuộc chuyên ngành thông tin và truyền thông.
- Được đơn vị sử dụng viên chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tiêu chuẩn và trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Có bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành báo chí trở lên. Trường hợp có bằng tốt nghiệp đại học khác chuyên ngành báo chí thì phải qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ báo chí từ 08 tuần trở lên.
- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.
- Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày

11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

- Có trình độ sơ cấp lý luận chính trị trở lên.
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh phóng viên hạng III.

Để giải quyết nhu cầu thi thăng hạng và chuyển chức danh nghề nghiệp đồng thời triển khai Kế hoạch thi thăng hạng theo Công văn hướng dẫn số 341/TCCB ngày 07/8/2018 của Ban Tổ chức - Cán bộ, đề nghị các đơn vị trong ngành rà soát lại, xem xét nhu cầu, vị trí việc làm và khả năng của viên chức, cử nhân sự dự thi theo đúng điều kiện, tiêu chuẩn nêu trên.

Đơn vị lập danh sách, gửi hồ sơ dự thi về Ban Tổ chức - Cán bộ trước ngày **06/12/2019** để tổng hợp trình Tổng giám đốc xem xét, quyết định việc tổ chức thi.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCCB.

TRƯỞNG BAN



Lê Quang Sơn

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG

1. Đơn đăng ký dự thăng hạng hoặc chuyển chức danh nghề nghiệp của cá nhân
2. Bản nhận xét, đánh giá của thủ trưởng đơn vị đối với cá nhân dự thi thăng hạng hoặc chuyển chức danh về phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận vị trí việc làm tương ứng với chức danh nghề nghiệp mới
3. Sơ yếu lý lịch theo mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT - BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ (nêu rõ quá trình diễn biến lương của viên chức dự thi) và có xác nhận của thủ trưởng đơn vị sử dụng viên chức
4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ có liên quan (*có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền*) theo yêu cầu, tiêu chuẩn chức danh viên chức dự thi, cụ thể:
 - Bản sao bằng tốt nghiệp nghiệp cao đẳng trở lên đối với trường hợp thi thăng hạng lên cán sự (mới)
 - Bản sao bằng tốt nghiệp đại học trở lên đối với trường hợp thi thăng hạng lên chuyên viên, chuyển chức danh sang phóng viên hạng III, biên tập viên hạng III
 - Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ quản hành chính nhà nước ngạch chuyên viên (theo nội dung chương trình của Học viện Hành chính Quốc gia) hoặc bản sao bằng đại học chuyên ngành hành chính đối với hạng chuyên viên
 - Bản sao chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh phóng viên hạng III, biên tập viên hạng III đối với trường hợp thi thăng hạng lên phóng viên hạng III và biên tập viên hạng III
 - Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 1 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với trường hợp thi thăng hạng lên cán sự (mới)
 - Bản sao văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 hoặc tương đương theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam đối với các trường hợp thăng hạng lên chuyên viên hoặc chuyển chức danh sang phóng viên hạng III, biên tập viên hạng III
 - Bản sao văn bằng chứng chỉ tin học văn phòng hoặc chứng chỉ tin học cơ bản trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.
5. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời gian 30 ngày tính đến ngày nộp hồ sơ.

*** Trường hợp có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì được miễn thi môn ngoại ngữ:**

- Bằng tốt nghiệp thứ hai là bằng đại học ngoại ngữ trở lên (một trong 05 thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung Quốc); hoặc bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam
- Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 trở lên khung châu Âu theo quy định tại phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; **còn thời hạn 02 năm** (tại thời điểm dự thi) do các cơ sở đào tạo ngoại ngữ trong nước, các trung tâm khảo thí ngoại ngữ quốc tế cấp chứng chỉ (được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận).

*** Trường hợp được miễn thi môn tin học:**

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên.